TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lam
2. Ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-DS, ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị S , sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt".

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn T , sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị S trình bày: Chị và anh Lý Văn T tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện của cả đôi bên. Sau khi kết hôn, anh

chị cùng nhau sinh sống tại Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh H . Quá trình chung sống, thời gian đầu của thời kỳ hôn nhân anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Chị S nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Văn T .

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Lý Văn B , sinh ngày 26/6/2013 và cháu Lý Bảo H , sinh ngày 14/10/2019. Khi ly hôn, Chị S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Bảo H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Lý Văn B cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Văn T không gửi bản tự khai, không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của chị S , mặc dù đã được Tòa án trực tiếp tống đạt Thông báo thụ lý vụ án. Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh T nhiều lần để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị S .

Tại các biên bản xác minh ngày 26/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn T, xã V và đại diện UBND xã Vĩnh Hảo nơi chị Trần Thị S và anh Lý Văn T sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Trần Thị S và anh Lý Văn T , tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2013, trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị cùng nhau sinh sống tại Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh H . Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc với nhau được khoảng ba năm, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, việc mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, việc ai người đấy làm. Việc nuôi con:

Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Lý Văn B , sinh ngày 26/6/2013 và cháu Lý Bảo H , sinh ngày 14/10/2019. Chị Trần Thị S và anh Lý Văn T đều là lao động tự do, có mức thu nhập tương đương nhau, kinh tế thuộc diện hộ nghèo ở xã, có nhà ở chung tại thôn T, xã V. Hiện nay, hai cháu đều đang sống cùng anh T tại thôn T, xã V, các cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Về chia tài sản chung: Anh T, Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chúng tôi không cung cấp thông tin.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho Trần Thị S được ly hôn anh Lý Văn T . Việc nuôi con: Đề nghị giao cháu Lý Bảo H , sinh ngày 14/10/2019 cho Chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Lý Văn B , sinh ngày 26/6/2013 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Về án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Trần Thị S có đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với bị đơn là anh Lý Văn T , anh Lý Văn T có nơi cư trú tại thôn T, xã V, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Trần Thị S và bị đơn là anh Lý Văn T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị S , anh Lý Văn T .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị S và anh Lý Văn T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không

hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, việc ai người ấy làm, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh T không hợp tác để tham gia hòa giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đượ***c***. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị S được ly hôn anh Lý Văn T .

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có hai con chung, cháu Lý Văn B , sinh ngày 26/6/2013 và cháu Lý Bảo H , sinh ngày 14/10/2019. Về khả năng kinh tế, hai anh chị có kinh tế tương đương nhau. Về nguyện vọng nuôi con, Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu thứ hai dưới ba mươi sáu tháng tuổi, là cháu Lý Bảo H , sinh ngày 14/10/2019, còn giao cháu Lý Văn B , sinh ngày 26/6/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; còn bị đơn là anh T có đơn gửi đến Tòa án nhất trí với yêu cầu của chị S , trong thời gian anh chị sống ly thân đến nay, anh T vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, vả lại cháu B cũng có nguyện vọng ở với anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lý Bảo H , sinh ngày 14/10/2019 cho Chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Lý Văn B , sinh ngày 26/6/2013 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản chung: Nguyên đơn là chị Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Do nguyên đơn là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị S được ly hôn anh Lý Văn T .

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Lý Bảo H , sinh ngày 14/10/2019 cho Chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Lý Văn B , sinh ngày 26/6/2013 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị S , anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003078, ngày 08/12/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Anh Lý Văn T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vĩnh Hảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hồng